

Bản án số: 33/2020/HSST
Ngày 27-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ninh Thị Hồng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lợi

2. Ông Nguyễn Việt Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2020/HSST ngày 21/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. TRỊNH TUẤN T (tên gọi khác: không) - Sinh năm 1980, tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Bá T (đã chết) và bà: Tạ Thị T - Sinh năm 1939; có vợ là Hoàng Thị Ánh K - sinh năm 1979 và 02 người con.

Tiền án: Không

Tiền sự: Tại Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 08/7/2019 của Công an xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, đã xử phạt Trịnh Tuấn T 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp tiền phạt ngày 08/7/2019).

Danh, chỉ bản số 138 ngày 12 tháng 4 năm 2020 lập tại: Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/4/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/4/2020, hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. NGUYỄN VĂN G (tên gọi khác: không) - Sinh năm 1989, tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu H, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn G, sinh năm 1960 và bà: Hoàng Thị H, Sinh năm 1966; có vợ là Bùi Thị T, sinh năm 1996 và 02 người con.

Tiền án: Không

Tiền sự: Tại Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 08/7/2019 của Công an xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, đã xử phạt Nguyễn Văn G 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp tiền phạt ngày 15/6/2020).

Danh, chỉ bản số 139 ngày 12 tháng 4 năm 2020 lập tại: Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/4/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/4/2020, hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ(có mặt).

3. TRỊNH BÁ L1 (tên gọi khác: không) - Sinh năm 1971, tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Bá T (đã chết) và bà: Tạ Thị T - Sinh năm 1939; có vợ là Trần Thị T - sinh năm 1973 và 03 người con.

Tiền án; Tiền sự: Không; Danh, chỉ bản số 140 ngày 12 tháng 4 năm 2020 lập tại: Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/4/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/4/2020, hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ(có mặt).

4. NGUYỄN KHẮC L2 (tên gọi khác: không) - Sinh năm 1991, tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu Q, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Khắc T, sinh năm 1960 và bà: Hoàng Thị V, Sinh năm 1960; Vợ, con: chưa có

Tiền án; Tiền sự: Không; Danh, chỉ bản số 141 ngày 12 tháng 4 năm 2020 lập tại: Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/4/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/4/2020, hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ(có mặt).

5. QUÁN ĐỨC L3 (tên gọi khác: không) - Sinh năm 1986, tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quán Văn U' (đã

chết) và bà: Bùi Thị T, Sinh năm 1957; có vợ là Vũ Thị K H, sinh năm 1990 và 02 người con

Tiền án; Tiền sự: Không; Danh, chỉ bản số 137 ngày 12 tháng 4 năm 2020 lập tại: Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/4/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/4/2020, hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ(có mặt).

6. TRỊNH TIẾN H1 (tên gọi khác: không) - Sinh năm 1982, tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Xuân C, sinh năm 1950 và bà: Trịnh Thị B, Sinh năm 1953; có vợ là Nguyễn Thị C, sinh năm 1984 và 02 người con.

Tiền án; Tiền sự: Không; Danh, chỉ bản số 143 ngày 12 tháng 4 năm 2020 lập tại: Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/4/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/4/2020, hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ(có mặt).

7. NGUYỄN TIẾN H2 (tên gọi khác: không) - Sinh năm 1990, tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu Q, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn X, sinh năm 1953 và bà: Trần Thị V, Sinh năm 1953; có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1995 (đã ly hôn) và 01 người con. Tiền án; Tiền sự: Không; Danh, chỉ bản số 142 ngày 12 tháng 4 năm 2020 lập tại: Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/4/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/4/2020, hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ(có mặt)

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:* Chị Hoàng Thị Ánh K - sinh năm: 1979. Nơi cư trú: khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/4/2020, tại nhà Trịnh Tuấn T, sinh năm 1980, ở khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, T cùng với Quán Đức L3, sinh năm 1986; Trịnh Bá L1, sinh năm 1971; Trịnh Tiến H1, sinh năm 1982, đều ở cùng khu và Nguyễn Khắc L2, sinh năm 1991; Nguyễn Tiến H2, sinh năm 1990, đều ở khu Q, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Văn G, sinh năm 1989, ở khu H, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ cùng rủ nhau đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi đánh liêng, thống nhất

góp gà 10.000đ/1 ván (đặt cửa), tất cả đều đồng ý. T lấy chiếu nhựa trải xuống gian phòng khách và lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong nhà T, rồi ngồi T hình vòng tròn trên chiếu để đánh bạc. T là người chia bài ván đầu tiên. Quá trình đánh bạc các bị cáo không phải nộp tiền hồ (tiền thuê địa điểm đánh bạc) cho ai.

Các bị cáo đánh bạc liên tục đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Cẩm Khê phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 4.350.000 đồng (VNĐ); 01 chiếu nhựa; 52 quân bài tú lơ khơ. Kiểm tra tạm giữ: tại túi quần bên trái đang mặc của Trịnh Tuấn T số tiền 840.000đ; tại túi áo khoác đang mặc của Trịnh Bá L1 số tiền 2.600.000đ; tại túi trong bên trái áo khoác đang mặc của Nguyễn Khắc L2 01 ví giả da màu đen bên trong có 2.000.000đ, tại chỗ các đối tượng đều khai nhận số tiền này sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc nếu thua bạc.

Khi Công an phát hiện, bắt quả tang thì Nguyễn Tiến H2 và Trịnh Tiến H1 đã bỏ chạy. Đến ngày 13/4/2020 H2 và H1 đã đến Công an huyện Cẩm Khê đầu thú. Đồng thời, Trịnh Tiến H1 đã tự nguyện giao nộp số tiền 510.000đ là tiền H1 sử dụng vào mục đích đánh bạc vào ngày 12/4/2020 mà khi bỏ chạy H1 mang theo.

Hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền mà các bị cáo thỏa thuận sử dụng là: Dùng 52 quân bài tú lơ khơ gồm các quân từ “Át” (A) đến “K”, mỗi ván người chơi được chia 03 quân bài rồi cộng điểm 3 quân bài của mình. Các quân bài lần lượt từ “Át” đến “9” được tính lần lượt là từ 1 điểm đến 9 điểm; các quân “10”, “J”, “Q”, “K” đều tính là 0 điểm. Sau đó người chơi sẽ so điểm với nhau. Người chơi nào có điểm cao nhất thì thắng bạc và thắng được tất cả số tiền gà mà những người chơi đã góp, những người còn lại thua bạc và mất số tiền đã góp. Nếu có người bằng điểm nhau thì so chất theo thứ tự Rô, Cơ, Tép, Bích. Người thắng bạc sẽ chia bài ván tiếp theo.

Trước khi đánh bạc T có 1.100.000đ, L3 có 1.000.000đ, L1 có 2.900.000đ; G có 1.300.000đ, L2 có 2.900.000đ, H2 có 200.000đ, H1 có 900.000đ và đều sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Như vậy tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.300.000đ.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKS-CK ngày 17/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1,3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS đối với Trịnh Tuấn T, Nguyễn Văn G

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 BLHS đối với Trịnh Bá L1, Nguyễn Khắc L2, Quán Đức L3.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 của BLHS đối với Trịnh Tiến H1 và Nguyễn Tiến H2.

Tuyên bố các bị cáo: Trịnh Tuấn T, Nguyễn Văn G, Trịnh Bá L1, Nguyễn Khắc L2, Quán Đức L3, Trịnh Tiến H1, Nguyễn Tiến H2 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Tuấn T và Nguyễn Văn G từ 20 tháng đến 25 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ. Phạt bổ sung đối với T và G mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Phạt tiền Nguyễn Khắc L2 và Trịnh Bá L1 từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng. Phạt tiền Quán Đức L3, Trịnh Tiến H1 và Nguyễn Tiến H2 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000đồng, để sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc nhựa; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 10.300.000đồng; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Khắc L2 01 ví giả da màu đen.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Lời nói sau cùng: các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

+ Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trịnh Tuấn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là có tham gia đánh bạc sạt phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh Liêng cùng với Quán Đức L3, Trịnh Bá L1, Trịnh Tiến H1, Nguyễn Khắc L2, Nguyễn Tiến H2 và Nguyễn Văn G, thời gian vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 12/4/2020, tại nhà ở của Trịnh Tuấn T, số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là 10.300.000đồng đủ yếu tố cấu T tội phạm như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết L1 các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000 đồng nH2 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

+ Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, hơn nữa đánh bạc là tệ nạn xã hội th- ờng dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, điều kiện để nhận thức và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật, có hiểu biết xã hội nH2 không chịu lao động làm ăn lương thiện, rèn luyện bản thân, mà coi thường pháp luật, vì vậy cần phải xử lý các bị cáo trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo Trịnh Bá L1, Nguyễn Khắc L2, Quán Đức L3, Trịnh Tiến H1 và Nguyễn Tiến H2 bản thân ch- a có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc tr- ờng hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đ- ợc h- ớng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi c- trú cụ thể rõ ràng, ở địa phương chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, đối với Nguyễn Tiến H2 và Trịnh Tiến H1 còn được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ được qui định tại khoản 2 điều 51 BLHS đó là đầu thú, nên xét thấy ch- a cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành ng- ời tốt. Tuy nhiên số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc khác nhau nên mức phạt tiền là khác nhau.

Đối với bị cáo Trịnh Tuấn T và Nguyễn Văn G bản thân chưa có tiền án nH2 nhân thân đã một lần vi phạm pháp luật về hành vi cùng loại, bị xử phạt vi phạm hành chính nH2 không lấy đó làm bài học cho chính mình nay lại tiếp tục vi phạm. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo vì phạm tội lần đầu và thuộc tr- ờng hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đ- ợc h- ớng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét thấy các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, ổn định và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ đáng được khoan hồng, nên ch- a cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, răn đe các bị cáo trở thành ng- ời có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy bị cáo Trịnh Tuấn T có tài sản trị giá không lớn, Nguyễn Văn G không có tài sản sống phụ thuộc gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tuy nhiên trong thời gian chấp hành án buộc bị cáo Trịnh Tuấn T và Nguyễn Văn G phải thực hiện một số nghĩa vụ về cải tạo không giam giữ và khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo là 5% để sung quỹ nhà nước.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

[3]. Về vật chứng của vụ án: Xét thấy các vật chứng gồm: 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc nhựa. Đây là vật có liên quan đến tội phạm, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy; 01 ví giả da màu đen thu giữ của Nguyễn Khắc L2, đây là tài sản của L2 không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo; Số tiền 10.300.000 đồng, đây là tiền có liên quan đến tội phạm (các bị cáo đã dùng để đánh bạc) nên cần tịch thu để sung quỹ nhà nước.

[4]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với Trịnh Tuấn T và Nguyễn Văn G

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 của BLHS đối với Trịnh Bá L1, Nguyễn Khắc L2, Quán Đức L3

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 của BLHS đối với Trịnh Tiến H1 và Nguyễn Tiến H2

Tuyên bố bị cáo: Trịnh Tuấn T, Nguyễn Văn G, Trịnh Bá L1, Nguyễn Khắc L2, Quán Đức L3, Trịnh Tiến H1, Nguyễn Tiến H2 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Tuấn T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 ngày tạm giữ (từ ngày 12/4/2020 đến ngày 18/4/2020) quy đổi bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo T còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 ngày tạm giữ (từ ngày 12/4/2020 đến ngày 18/4/2020) quy đổi bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo G còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ

được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trịnh Tuấn T và Nguyễn Văn G cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo Trịnh Tuấn T và Nguyễn Văn G là 5% bằng 100.000đ (một trăm nghìn đồng)/tháng/1 bị cáo, để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng cho đến khi chấp hành xong hình phạt.

Trường hợp các bị cáo không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. (không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với người già yếu, người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng).

Trong thời gian chấp hành hình phạt, Trịnh Tuấn T và Nguyễn Văn G phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt tiền các bị cáo: Nguyễn Khắc L2 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng); Trịnh Bá L1 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng); Quán Đức L3 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); Trịnh Tiến H1 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); Nguyễn Tiến H2 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước. Thời hạn nộp tiền kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tứ lơ khơ và 01 chiếu nhựa; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 10.300.000đ (Mười triệu ba trăm nghìn đồng). Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 20/7/2020.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Khắc L2 01 ví giả da màu đen (Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 20/7/2020), nH2 cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Trịnh Tuấn T, Nguyễn Văn G, Trịnh Bá L1, Nguyễn Khắc L2, Quán Đức L3, Trịnh Tiến H1, Nguyễn Tiến H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Huyện Cẩm Khê;
- CQĐT - Công an huyện Cẩm Khê;
- CQCSTHAHS-CA huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ninh Thị Hồng